

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày: 10/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Hữu

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLHS-PT ngày 06/01/2020, đối với bị cáo Dương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Dương Đình T (Tên gọi khác: C), sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được cha) và bà Dương Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình T là đối tượng thường hay sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 02/8/2019, T dùng điện thoại hiệu Nokia 1202 của mình gọi điện cho C (hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng thì C đồng ý và hẹn T đến quán Internet gần khu vực ngã tư chợ xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giao nhận ma túy. Sau khi bắt xe buýt, T đi bộ đến địa điểm đã hẹn và gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang (T xác định được đó là C) đang ngồi

trên xe mô tô hiệu Sirius màu xanh không rõ biển kiểm soát, T đưa 500.000 đồng cho C thì C chỉ về phía trước khoảng 10m dưới đất có vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 04 gói nylon chứa các cục ma túy dạng tinh thể, T đi đến nhặt và bỏ vào túi quần mang về và tiếp tục chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi ra phía sau tiệm Internet đi ngang qua phòng trọ của chị Huỳnh Thị Gái B thì thấy Dương Ngọc L là bạn đang sửa điện cho chị B. T biết L cũng hay sử dụng ma túy nên T vào phòng hỏi mượn L dụng cụ sử dụng ma túy thì L đồng ý và đi ra hàng rào đối diện phòng trọ lấy dụng cụ cho T mượn. Sau đó T lấy ra 01 gói ma túy bên trong bao thuốc lá Jet rồi lấy một ít ra sử dụng, sau đó một lúc thì L cũng đi ra cùng sử dụng ma túy với T. Trong lúc T và L đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của T 04 gói giấy nylon bên trong có chứa các cục màu trắng dạng tinh thể, T khai đó là ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số: 684/GĐMT-PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3056 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-P7, với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt tù đối với bị cáo; đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án theo hướng giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Dương Đình T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị; bị cáo Dương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi lẽ: Trong vụ án này bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn là Methamphetamine chỉ có khối lượng 0,3056 gam; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là

“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đình T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Dương Đình T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/8/2019, Dương Đình T đã mua ma túy của đối tượng tên C (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng, cất giấu trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi bị cáo đang sử dụng ma túy tại khu vực dãy trọ của bà Huỳnh Thị Gái B, thì bị Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người T 04 gói giấy nylon bên trong chứa các cục màu trắng dạng tinh thể. Kết quả giám định đã xác định các cục chất rắn dạng tinh thể đã thu giữ của bị cáo là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3056 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, hành vi này là nguyên nhân gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện. Tuy nhiên, về mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bởi lẽ: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam*”, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm; trong vụ án này số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng ít, chỉ có 0,3056 gam, loại Methamphetamine; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó kháng

nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Vụ án xét xử theo thủ tục phúc thẩm do có kháng nghị của Viện kiểm sát, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điều b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T (Tên gọi khác: C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/8/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THAHS Công an thị xã B;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình